

Ngày: 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang; Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2024/HSPT ngày 11/3/2024 đối với bị cáo Lê Van H do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Hà Tĩnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/HSPT-QĐXX, ngày 11/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HSPT-QĐ, ngày 06/5/2024.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Van H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/5/1979; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Van T và bà Trần Thị X; Có vợ: Hoàng Thị Ánh M và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021);

Tiền án: 01 (Ngày 11/11/2021 bị TAND thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”); Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”; Ngày 14/12/2018 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 29/12/2023 bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 06/11/2023 đến nay; Có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

Chị [Nguyễn Thị T1](#); Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: [Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh](#); Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại:*

+ Ông [Lê H1](#); Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Văn phòng luật sư [Lê H1, số E, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#); Vắng mặt.

+ Ông [Nguyễn Xuân H2](#); Sinh năm: 1982; Địa chỉ: [Công ty L, số F đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An](#); Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ [Lê Vạn H3](#) báo tin để cơ quan chức năng tạm giữ, xử lý xe khách của mình nên vào khoảng 20 giờ ngày 29/8/2023, [Lê Vạn H](#) vào nhà anh [H3](#) để chửi bới và gây sự. Bị anh [Lê Vạn H3](#) đuổi về, [Lê Vạn H](#) ra xe lấy một con dao rựa có sẵn và tiếp tục vào nhà anh [H3](#). Khi thấy chị [Nguyễn Thị T1](#) (vợ anh [H3](#)) đang bế con nhỏ đi từ phòng ngủ ra thì [Lê Vạn H](#) dùng dao chém một nhát vào vùng vai trái của chị [T1](#). Tiếp đó, [Lê Vạn H](#) cầm dao chạy xuống phòng bếp để tìm chém anh [H3](#) nhưng không tìm được. Không tìm thấy anh [H3](#) nên [Lê Vạn H](#) đập vỡ 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp. Sau đó, [Lê Vạn H](#) tiếp tục đi ra ngoài sân thì thấy anh [Trần B](#) nên [Lê Vạn H](#) đuổi theo nhưng anh [B](#) nói “tau Bình Đề đây” nên [H](#) không đuổi nữa. Cùng lúc này thì chị [Hoàng Thị Ánh M](#) (vợ của [H](#)) đến và đưa [H](#) về nhà. Còn chị [Nguyễn Thị T1](#) được đưa đến [Trung tâm y tế huyện T](#) để điều trị.

Bản Kết luận giám định thương tích số 230/KLTTC-TTPY &GDYK ngày 25/9/2023 của [Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H](#) kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Nguyễn Thị T1](#) tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm); Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp vào gây nên.

Bản Kết luận định giá tài sản số 14/BB-HĐ ĐG ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện C](#) kết luận 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp, màu xám trắng có giá trị 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#) đã thu giữ: 01 con dao rựa dài 50cm, lưỡi dao bằng sắt, màu đen, dài 40cm, rộng 06cm và 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Sharp, màu xám trắng đã hư hỏng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại nộp đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại (yêu cầu bị cáo bồi thường 138.046.476 đồng) và 01 phiếu thu phí giám định, 01 phiếu tạm thu viện phí, 02 hoá đơn bán hàng.

Ngoài ra, [Công an thị trấn T](#) cung cấp các tài liệu gồm: Thông báo số 68/TB-CATT ngày 29/12/2023 về việc xử lý vi phạm hành chính, biên bản vi phạm hành

chính số 73/BB-VPHC ngày 25/12/2023, quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 29/12/2023, bản sao nộp tiền phạt vi phạm hành chính của [Lê Văn H.](#)

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a, g khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo [Lê Văn H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo [Lê Văn H](#) 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo. Bị hại [Nguyễn Thị T1](#) được nhận số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc theo biên lai số 7042 ngày 22/01/2024 và 7043 ngày 30/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 02/02/2024, bị cáo [Lê Văn H](#) kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/02/2024, bị hại [Nguyễn Thị T1](#) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt, tăng mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi được HĐXX giải thích về các tình tiết đề giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, nên cấp phúc thẩm không xét lại bị cáo đã xin được rút kháng cáo. HĐXX xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên hội ý tại chỗ, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận rút đơn kháng cáo và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại [Nguyễn Thị T1](#) giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[2.1] *Về tội danh và khung hình phạt:* bị cáo [Lê Văn H](#) vì nghi ngờ, mâu thuẫn với anh [Lê Văn H3](#) trong việc kinh doanh xe khách nên đã đến nhà anh [H3](#) ở [thôn T, xã M, huyện C](#) chửi bới, gây sự và sử dụng một con dao rựa chém một nhát vào vùng vai trái của vợ anh [H3](#) là chị [Nguyễn Thị T1](#) làm chị [T1](#) bị thương ở vai trái, gây tổn hại cho sức khỏe 02%. Ngoài ra, bị cáo còn đập vỡ 01 nồi cơm điện trị giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, do đó bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên, tính chất côn đồ đã là dấu hiệu định khung hình phạt nên không bị áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội nên bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.2] *Về mức hình phạt:* Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời xem xét nhân thân của bị cáo để từ đó quyết định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút đơn kháng cáo. HĐXX xét thấy việc rút đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[2.3] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức tiền bồi thường thiệt hại của bị hại [Nguyễn Thị T1](#), HĐXX xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt 08 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về mức bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm đã căn cứ trên thực tế các hóa đơn, chứng từ về tiền điều trị tại [Trung tâm y tế huyện T](#) của bị hại cũng như các hóa đơn tiền thuốc, chi phí lao động của bị hại về thu nhập bị mất trong thời gian điều trị dựa trên bình quân thu nhập của địa phương; tiền tổn thất tinh thần ... và đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 14.431.476 đồng. Tuy nhiên, trước thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc số tiền 20.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ trên các quy định của pháp luật, sự tự nguyện của bị cáo để quyết định mức bồi thường như vậy là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại [Nguyễn Thị T1](#) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật TTHS, xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo [Lê Văn H](#); Không chấp nhận kháng cáo của bị hại [Nguyễn Thị T1](#). Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Hà Tĩnh.

[2] Căn cứ: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 21; điểm đ, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo [Lê Văn H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo [Lê Văn H](#): 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo. Bị hại [Nguyễn Thị T1](#) được nhận số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc theo biên lai số 7042 ngày 22/01/2024 và 7043 ngày 30/01/2024.

[3] Về án phí: Bị cáo rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại [Nguyễn Thị T1](#) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

